

Bản án số: 123/2020/DS-PT

Ngày: 19/6/2020

V/v: “ *Tranh chấp di sản thừa kế* ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Phạm Việt Cường

Bà Lê Thúy Cầu

- **Thư ký phiên tòa:** Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đ diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp di sản thừa kế*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 972/2020/QĐ-PT ngày 01/6/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn H; Địa chỉ: thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn X; Địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ liên lạc: Hội Nông dân tỉnh Thừa Thiên Huế (thành phố H).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:*

1. Bà Dương Thị H; địa chỉ: phường P, thành phố H (đã ủy quyền cho ông Phan Văn H); có mặt;

2. Bà Phan Thị B; địa chỉ: phường P, thành phố H; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác:*

1. Anh Phan Văn L, anh Phan Văn Đ, anh Phan Văn T; Cùng địa chỉ: thành phố H; đều có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Phan Văn L:

Luật sư Lê Thị Trà M - Công ty luật hợp danh T, Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Chị Phan Thị Bảo V và Chị Phan Thị Bảo L; cùng địa chỉ: 3-14

Nhật Bản (hai chị đã ủy quyền cho anh Phan Văn L, văn bản ủy quyền ngày 24/4/2017).

3. Bà Tôn Nữ Lê Diệu M; địa chỉ: phường P, thành phố H (đã ủy quyền cho ông Phan Văn H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/1/2016 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Phan Văn H trình bày.

Nguồn gốc di sản nhà, đất tại thửa đất số 84+90, tờ bản đồ số 07, diện tích 325m², tọa lạc tại (số cũ 92/6) 15/198 P, phường P, thành phố H là của bố mẹ ông là ông Phan Văn D và bà Phan Thị H tạo lập, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ngày 12/9/2000. Năm 2007, ông D mất và không để lại Di chúc, ông Phan Văn D có tất cả 05 người con là:

1. Ông Phan Văn C (chết năm 1992), ông C có 05 người con là các anh, chị Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T, Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo L;

2. Bà Phan Thị B;

3. Ông Phan Văn X;

4. Ông Phan Văn H.

Sau khi bố ông mất, mẹ ông là bà Phan Thị H đã triệu tập các con, cháu lại để họp gia đình, bàn bạc việc thờ tự và thống nhất việc khai nhận di sản thừa kế của ông D để lại. Nhưng đã nhiều lần yêu cầu mà ông Phan Văn X và các cháu thuộc hàng thừa kế thế vị là Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T, Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo L vẫn không đến tham gia và không có ý kiến gì về việc này. Vì vậy ngày 23/10/2016, bà H đã tổ chức họp gia đình và đã ra “Văn bản thỏa thuận khai nhận và phân chia di sản thừa kế”. Theo ý kiến của các thành viên tham gia họp gia đình, ông H đã gặp ông X và các cháu để thương lượng nhưng không có sự hợp tác. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu phân chia di sản của bố ông để lại là 1/2 giá trị quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung của ông D và bà H, theo kỹ phần ông được hưởng là 32,5m² và xin được hưởng giá trị phần di sản thành tiền là 56.875.000 đồng.

Bị đơn ông Phan Văn X trình bày :

Về nguồn gốc nhà, đất đang tranh chấp là của bố mẹ ông tạo lập nên như ý kiến của ông H trình bày. Về tài sản trên đất gồm có 03 căn nhà cấp 4: Thứ nhất là căn nhà thờ, thứ hai là nhà ở và thứ ba là khu nhà trọ cho sinh viên thuê. Căn nhà thờ được sửa chữa vào năm 1993, căn nhà thứ 2 tái xây dựng mới năm 1993, khu nhà cho sinh viên thuê trọ và toàn bộ hàng rào, sân vườn được xây mới năm 1997; trong đó phần lớn do bản thân ông X đóng góp xây dựng trên 80%.

Nay, ông H đòi yêu cầu chia thừa kế thì ông X có ý kiến: Phần đất do bố ông để lại thì để lại xây dựng nhà thờ. Nếu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật, về quyền sử dụng đất ông X đồng ý để lại kỹ phần mình được hưởng cho các cháu là con của ông Phan Văn C gồm Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T, Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo L được hưởng; về phần giá trị nhà (kể cả phần giá trị ông X đã đầu tư xây dựng) thì ông để lại cho mẹ là bà Phan Thị H và em trai là ông Phan Văn H ở và tạo nguồn thu nhập ổn định để nuôi bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Bà Dương Thị H trình bày: Về nguồn gốc di sản đúng như ông Phan Văn H đã trình bày. Quá trình giải quyết vụ án, sau buổi hòa giải ngày 20/7/2018 tại Tòa án, bà đã thống nhất triệu tập các con, cháu để họp gia đình, lập biên bản thống nhất việc phân chia và để lại phần di sản của ông Phan Văn D để làm nhà thờ sau này. Tuy nhiên, phía con trai là ông Phan Văn X và các cháu nội (con của ông Phan Văn C đã chết) gồm có: anh Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T vẫn không hợp tác. Do đó, Bà yêu cầu Tòa án chia phần tài sản riêng của Bà trong khối tài sản chung hợp nhất vợ chồng với ông Phan Văn D và chia phần di sản mà Bà được hưởng từ di sản của chồng Bà để lại; đồng thời đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho những người thừa kế cùng hàng thứ nhất và thừa kế thế vị khác được nhận phần di sản bằng giá trị, bà H sẽ thanh toán lại giá trị bằng tiền mặt cho các bên được hưởng theo kỹ phần được thừa kế của ông Phan Văn D.

- Bà Phan Thị B trình bày: Bà nhất trí như ý kiến của ông Phan Văn H và bà Dương Thị H. Bà B yêu cầu chia phần tài sản mà Bà được hưởng trong phần di sản của ông Phan Văn D để lại theo giá trị bằng tiền mặt, về phần di sản mà Bà được hưởng bằng quyền sử dụng đất, bà đồng ý giao lại cho mẹ là bà Dương Thị H quản lý để thờ tự sau này.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trình bày :

- Anh Phan Văn L, Phan Văn Đ và Phan Văn T đều thống nhất trình bày: Nguồn gốc nhà, đất và diện thừa kế đúng như nguyên đơn ông Phan Văn H trình bày. Nay, ông H khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông nội các anh để lại thì các anh yêu cầu được chia một phần thừa kế mà mình được hưởng từ bố các anh là ông Phan Văn Chiên theo thừa kế thế vị và yêu cầu được hưởng bằng hiện vật là quyền sử dụng đất. Ngoài ra, các anh không có đóng góp xây dựng gì

trên đất.

- Chị Phan Thị Bảo V và chị Phan Thị Bảo L đã ủy quyền việc tham gia tố tụng tại Tòa án cho anh Phan Văn L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 37; Điều 147, Điều 165, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 219, Điều 674, Điều 675, Điều 676, Điều 677 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 623; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 và khoản 4 Điều 144 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 7 Điều 27 và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật Người cao tuổi; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H, yêu cầu độc lập của bà Dương Thị H và bà Phan Thị B về việc chia di sản thừa kế của ông Phan Văn D để lại là 1/2 giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 84+90, tờ bản đồ số 07, diện tích 325m², tọa lạc tại (số cũ 92/6) 15/198 P, phường P, thành phố H.

Giá trị phân tài sản thừa kế, mỗi người được nhận cụ thể: Bà Dương Thị H, bà Phan Thị B, ông Phan Văn H mỗi người được nhận phần trị giá tài sản thừa kế là 162.500.000 đồng; các anh, chị Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T, Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo L được nhận phần trị giá tài sản thừa kế của ông Phan Văn C là 162.500.000 đồng.

Công nhận sự tự nguyện của ông Phan Văn X cho các con của ông Phan Văn C phần tài sản mà ông X được hưởng là 162.500.000 đồng. Do đó, các anh, chị Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T, Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo L được nhận phần giá trị tài sản thừa kế cộng lại là 325.000.000 đồng.

2. Về chia di sản bằng hiện vật và thanh toán giá trị:

Giao toàn bộ tài sản nhà, đất tại thửa đất số 84+90, tờ bản đồ số 07, diện tích 3251m², tọa lạc tại (số cũ 92/6) 15/198 P, phường P, thành phố H cho bà Dương Thị H được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng.

Bà Dương Thị H có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị tài sản cho các đồng thừa kế sau:

Thanh toán lại cho ông Phan Văn H 162.500.000 đồng;

Thanh toán lại cho bà Phan Thị B 162.500.000 đồng;

Thanh toán lại cho các anh, chị Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T, Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo L 325.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Phan Văn H, bà Phan Thị B, các anh, chị Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T, Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo L có đơn yêu cầu thi

hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bà Dương Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Ông Phan Văn H và bà Tôn Nữ Lê Diệu M phải giao lại chỗ ở cho bà Dương Thị H. Ông H và bà M có quyền lưu cư tại nhà, 15/198 P, phường P, thành phố H. trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật

Bà Dương Thị H có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền lập thủ tục kê khai, đăng kí biến động về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 31/10/2019 và ngày 6/11/2019 các anh Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T và các chị Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo linh có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm (nộp tạm ứng án phí phúc thẩm anh Phan Văn L nộp), với nội dung: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận cho anh Phan Văn L đại diện cho các đồng thừa kế của ông Phan Văn C được nhận kỹ phần thừa kế (gồm cả kỹ phần thừa kế của ông Phan Văn X tặng cho) bằng hiện vật là 65 m² đất thuộc thửa đất số 84+90, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại (số cũ 92/6) 15/198 P phường P, thành phố H. Ngày 20/1/2010 anh Phan Văn L có đơn yêu cầu Tòa phúc thẩm định giá lại tài sản đang tranh chấp và đo vẽ lại tài sản tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Phan Văn L giữ yêu cầu kháng cáo đề nghị chia di sản thừa kế cho anh nhận bằng hiện vật, vì hiện nay anh không có chỗ ở. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh L trình bày: Anh L được nhận 2 kỹ phần thừa kế theo hiện vật là 65 m² của ông Phan Văn C (đã chết) và ông Phan Văn X cho; tại Quyết định số 32/UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định diện tích tách thửa tối thiểu là 40m², theo quy định Điều 660 BLDS 2015 thì kháng cáo của anh L là có cơ sở; đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của anh long sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao kỹ phần thừa kế cho anh L nhận bằng hiện vật là diện tích đất ở 65 m².

Anh Phan Văn H, bà Dương Thị H, chị Phan Thị B đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Văn L giữ y án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm như sau: Về việc chấp hành pháp luật: Tòa án cấp phúc

thẩm, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo của anh Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn thắng, Phan Thị Bảo V, Phan thị Bảo L đúng pháp luật được xem xét. Tòa án sơ thẩm đã chia di sản thừa kế của ông Phan văn D là đúng pháp luật; tuy nhiên phần diện tích đất của anh Phan Văn L được nhận là 65 m² theo quy định của Tỉnh Thừa Thiên Huế thì hoàn toàn tách thừa được, do đó việc Tòa án sơ thẩm không chia hiện vật cho anh L nhận mà chia bằng giá trị là không đúng pháp luật. Kháng cáo của anh L là có căn cứ đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của anh L sửa bản án sơ thẩm theo hướng chia cho anh Phan Văn L được nhận di sản thừa kế 65 m² bằng hiện vật là diện tích đất di sản của ông Phan Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của anh Phan Văn L phù hợp quy định của pháp luật được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa có cơ sở xác định: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 84+90, tờ bản đồ số 07, diện tích 325 m² tọa lạc tại (số cũ 92/6) 15/198 P thành phố H là tài sản chung của ông Phan Văn D và bà Dương Thị H, ông Phan Văn D chết ngày 3/6/2007 không để lại di chúc; do đó di sản thừa kế của ông D là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất ($325m^2; 2=162,5m^2$); Tòa án sơ thẩm đã xác định di sản thừa kế và người thừa kế, chia thừa kế di sản này cho các đồng thừa kế là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các anh Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T và các chị Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo L, thấy:

[3.1] Tòa án phúc thẩm đã ủy thác định giá lại đất tranh chấp, tại Biên bản Định giá lại tài sản ngày 4/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản được lập theo Quyết định số 1083/2020/QĐ-ĐG ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa thiên Huế đã xác định: Giá đất ở theo giá do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định là 4.440.000, đồng/m²; giá tham khảo thị trường là 8.500.000, đồng/m². Tại Biên bản định giá và tại phiên tòa chỉ riêng anh Phan Văn L đề nghị việc áp dụng giá mới; những người thừa kế còn lại anh Phan Văn H, bà Dương Thị H, chị Phan Thị B đề nghị giữ nguyên giá cũ của bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy các đồng thừa kế chấp nhận kỷ phần thừa kế không kháng cáo về giá đất, anh Phan Văn L (và các anh chị con ông Phan Văn C)

kháng cáo nhận kỷ phần thừa kế bằng hiện vật, sau khi hết thời hạn kháng cáo tại cấp phúc thẩm anh Phan Văn L có đơn đề nghị định giá lại đất tranh chấp; giá đất Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng 5.000.000, đồng/1m² cao hơn giá do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định theo giá mới, nên giữ nguyên giá đất theo bản án sơ thẩm là 5.000.000, đồng/1m². Do đó, giữ nguyên bản án sơ thẩm về chia thừa kế và kỷ phần thừa kế về giá trị.

[3.2] Về yêu cầu nhận kỷ phần thừa kế bằng hiện vật của anh Phan Văn L và các anh Phan Văn Đ, Phan Văn T, các chị Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo L, thấy: Phần di sản thừa kế các anh Phan Văn Đ, Phan Văn T, Phan Thị bảo V, Phan Thị Bảo L đồng ý giao kỷ phần thừa kế của mình cho anh Phan Văn L nhận, phần diện tích đất thừa kế anh Phan Văn L được nhận là 65 m² (gồm toàn bộ phần di sản của ông Phan Văn C và ông Phan Văn X) có giá trị 325.000.000 đồng; theo quy định tại khoản 2 Điều 660 BLDS 2015 “Những người thừa kế có quyền yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật”; theo quy định tại Điều 3 Quyết định 32/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 30/6/2014 về diện tích tối thiểu tách thửa đối với đất ở trên địa bàn các phường tại thành phố H 40 m²; căn cứ vào bản vẽ mặt bằng hiện trạng khu đất xét thấy, việc chia bằng hiện vật cho anh Phan Văn L là có cơ sở thực hiện. Do đó sửa bản án sơ thẩm giao kỷ phần thừa kế của của ông Phan Văn X, ông Phan Văn C cho anh Phan Văn L nhận bằng hiện vật tương đương giá trị 2 kỷ phần thừa kế (65 m²) với diện tích đất ở: 63,7 m² trong đó có diện tích nhà ở cấp 3: 57,8 m² (thuộc phần II trong sơ đồ); anh Phan Văn L và những người sử dụng đất phần II sơ đồ được sử dụng diện tích lối đi chung: 10,6m² (Phần III trong sơ đồ), (Có sơ đồ kèm theo). Anh Phan Văn L có nghĩa vụ thối trả lại giá trị nhà ở cho bà Dương Thị H và ông Phan Văn H, bà Tôn Thị Diệu M do bà H đại diện nhận, số tiền nhà: 57,8 m² x 2.980.000/m² x 30% = 51.673.200, đồng (theo Biên bản định giá của hội đồng định giá ngày 4/5/2020). Tổng diện tích anh L được nhận 63,7m² + 2,12m² x 2 (diện tích lối đi chung 10,6m² :5 = 2,12m²) = 67,94m²; anh L thối trả lại cho các đồng thừa kế do bà H đại diện nhận giá trị diện tích đất nhận nhiều hơn 2 kỷ phần thừa kế: (67,94 m²- 65, m²) = 2,94m² x 5.000.000 = 14.700.000, đồng. Tổng số tiền anh Phan Văn L phải thối trả cho bà Dương Thị H: 51.673.200, đồng + 14.700.000, đồng = 66.463.200, (Sáu mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi ba ngàn, hai trăm) đồng.

Bà Dương Thị H được sở hữu quản lý và sử dụng nhà đất còn lại tại thửa đất số 84+90, tờ bản đồ số 07, gồm 2 nhà ở cấp 3 trên diện tích đất ở: 325 m² - 63,7m²-10,6m² = 250,7(Hai trăm năm mươi phẩy bảy) m², tọa lạc tại (số cũ

92/6) 15/198 P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Phần I của sơ đồ kèm theo); bà Dương Thị H và những người sử dụng đất phần I sơ đồ được sử dụng lối đi chung diện tích 10.6m² (Phần III của sơ đồ).

[4] Bà Dương Thị H có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị nhà đất cho các đồng thừa kế là ông Phan Văn H và bà Phan Thị B mỗi người được: 162.500.000 (Một trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn) đồng.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm về chi phí đo đạc định giá sơ thẩm, về việc ông H bà M phải giao chỗ ở cho bà H và được lưu cư 6 tháng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí:

[6.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

[6.2] Án phí phúc thẩm: Ông Phan Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Phan Văn L tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

[7] Về chi phí định giá tài sản: Chi phí đo vẽ và định giá tài sản cấp phúc thẩm; $2.700.000 + 1.081.000 = 3.781.000$ (Ba triệu, bảy trăm tám mươi một ngàn) đồng, anh Phan Văn L đã nộp đủ và Tòa án đã chi xong, tại phiên tòa anh L nguyện chịu toàn bộ chi phí này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của anh Phan Văn L, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 37; Điều 147, Điều 165, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 219, Điều 674, Điều 675, Điều 676, Điều 677 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 623; Điều 660, điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 và khoản 4 Điều 144 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 7 Điều 27 và điểm d khoản 1 Điều 12 Căn

cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H, yêu cầu độc lập của bà Dương Thị H và bà Phan Thị B về việc chia di sản thừa kế của ông Phan Văn D để lại là 1/2 giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 84+90, tờ bản đồ số 07, diện tích 325m², tọa lạc tại (số cũ 92/6) 15/198 P, phường P, thành phố H có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 330133, hồ sơ gốc số 116/03/111 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 12/9/2000 cho ông Phan Văn D và bà Dương Thị H.

Giá trị phân tài sản thừa kế, mỗi người được nhận cụ thể: Bà Dương Thị H, bà Phan Thị B, ông Phan Văn H mỗi người được nhận phần trị giá tài sản thừa kế là 162.500.000, (Một trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn) đồng; các anh, chị Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T, Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo L được nhận phần trị giá tài sản thừa kế của ông Phan Văn C là 32,5 m² tương đương giá trị: 162.500.000 (Một trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Công nhận sự tự nguyện của ông Phan Văn X cho các con của ông Phan Văn C phân tài sản mà ông X được hưởng là 32,5 m² tương đương giá trị: 162.500.000 (Một trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn) đồng. Do đó, các anh, chị Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T, Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo L được nhận phần giá trị tài sản thừa kế cộng lại là 65 m² tương đương giá trị: 325.000.000 (Ba trăm hai mươi lăm triệu) đồng và được giao bằng hiện vật.

2. Về chia di sản bằng hiện vật và thanh toán giá trị:

Giao cho các anh Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T và các chị Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo L do anh Phan Văn L đại diện nhận diện tích đất ở: 63,7 m² một phần thửa 90, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại (số cũ 92/6) 15/198 P, phường P, thành phố H thuộc Phần II thửa 90 của sơ đồ; anh Phan Văn L (và những người cùng sử dụng nhà đất) được sử dụng lối đi chung có diện tích 10,6m²(dài 6,69m x 1,6m) phần III của sơ đồ

Giao toàn bộ tài sản nhà, đất còn lại tại thửa đất số 84+90, tờ bản đồ số 07, diện tích 325- 63,7m²-10,6m² = 250,7m²(Hai trăm năm mươi phẩy bảy) thuộc Phần I của sơ đồ kèm theo, tọa lạc tại (số cũ 92/6) 15/198 P, phường P, thành phố H cho bà Dương Thị H được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng; bà H được sử dụng lối đi chung diện tích 10.6m² Phần III của sơ đồ.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

Bà Dương Thị H, anh Phan Văn L có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền lập thủ tục kê khai, đăng ký biến động về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Anh Phan Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị H số tiền: 66.463.200 (Sáu mươi sáu triệu, bốn trăm sáu ba ngàn, hai trăm) đồng.

Bà Dương Thị H có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị tài sản cho các đồng thừa kế sau:

Thanh toán cho ông Phan Văn H 162.500.000 (Một trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn) đồng;

Thanh toán cho bà Phan Thị B 162.500.000 (Một trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn) đồng;

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về chi phí định giá lại tài sản và đo đạc vẽ sơ đồ tại cấp phúc thẩm: 3.781.000 (Ba triệu, bảy trăm tám mươi một ngàn) đồng ông Phan Văn L đã nộp, Tòa án nhân tỉnh Thừa Thiên Huế đã chi, ông Phan Văn L tự nguyện chịu.

5. Về án phí:

5.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Văn H phải chịu: 8.125.000, đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.422.000 đồng tại Biên lai thu số 002207 ngày 21/12/2016 của Chi cục thi hành án thành phố H, ông H còn phải nộp thêm 6.703.000 (Sáu triệu, bảy trăm lẻ ba ngàn) đồng;

Bà Phan Thị B phải chịu: 8.125.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.400.000, đồng tại Biên lai thu số 005381 ngày 11/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, bà B còn phải nộp thêm 6.725.000 (Sáu triệu, bảy trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Các anh, chị Phan Văn L, Phan Văn Đ, Phan Văn T, Phan Thị Bảo V, Phan Thị Bảo L phải chịu 16.250.000 đồng. Giao cho anh Phan Văn L làm đại diện phải chịu toàn bộ án phí này là 16.250.000 (Mười sáu triệu, hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

5.2 Án phí phúc thẩm: Anh Phan Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Phan Văn L số tiền 300.000, đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005569 ngày 14/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THA dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Tuấn